

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

Name
Họ, tên : NGUYỄN - DUY - AN Sex: Phái MALE

Other Names
Họ, tên khác : KHÔNG CÓ

Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 09-08-1944, GIANG VỐ, HÀ NỘI, NORTH V.N

Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 628 TAM HÀ HAMLET, TAM BÌNH VILLAGE, THỦ ĐỨC DIST, HCM CITY

Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 628 TAM HÀ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY SRUN

Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : NO JOB

Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đinh như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đinh
1. NGUYỄN THỊ KIM LOAN	13.12.1954	NHÀ TRANG	FEM.	M.	WIFE
2. NGUYỄN DUY KHANG	31.10.1977	THỦ ĐỨC, HCM CITY	MALE	S.	SON
3. NGUYỄN DUY CHANH	26.07.1979	TAM BÌNH, THỦ ĐỨC	MALE	S.	SON
4. NGUYỄN DUY MỸ HẠNH	19.12.1982	THỦ ĐỨC, HCM CITY	FEM.	S.	DAUGHTER

For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy hôn thú (nếu lập gia-đinh rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì ghi địa-chỉ của họ hiện tại, xin viết ở phần I của họ trong phần I.)

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYỄN THỊ THANH

MR HÂN NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : YOUNG SISTER

BROTHER-IN-LAW

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
In the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 18. 07. 1975

1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : KHÔNG CÓ

MR TÙNG, NGUYỄN THANH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

BROTHER

c. Address
Địa-chỉ : _____

PO. BOX 228 RESERVOIR 3073

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

AUSTRALIA

1. Father
Cha : NGUYỄN DUY ĐOÀN, DEAD FR. 1966

2. Mother
Mẹ : HOÀNG-THỊ-THÊM, LIVING, 628 TAM HÃ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY, SRV

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYỄN THỊ KIM LOAN, LIVING, 628 TAM HÃ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY, SRV

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): KHÔNG CÓ

5. Children
Con cái:

- (1) NGUYỄN DUY KHANG, LIVING, 628 TAM HÃ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY
- (2) NGUYỄN DUY MINH, LIVING, 628 TAM HÃ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY
- (3) NGUYỄN DUY MỸ ANH, LIVING, 628 TAM HÃ, TAM BÌNH, THỦ ĐỨC, HCM CITY
- (4) _____
- (5) _____
- (6) _____
- (7) _____
- (8) _____
- (9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

- (1) NGUYỄN DUY HOÀNG, LIVING, Y. BROTHER
- (2) NGUYỄN THỊ AM, LIVING, Y. SISTER
- (3) NGUYỄN THỊ THANH, LIVING, Y. SISTER
- (4) NGUYỄN DUY HUY, LIVING, Y. BROTHER
- (5) NGUYỄN DUY ANH, LIVING, Y. BROTHER
- (6) NGUYỄN DUY NGUYỄN, LIVING, Y. BROTHER
- (7) _____
- (8) _____
- (9) _____

U.S. CITIZEN

E Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : KHÔNG CÓ

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN DOY AN

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 15.04.1968 Đến 30.4.1975 6 NĂM 11 THÁNG 15 NGÀY

Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : LIEUTENANT Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 64/423.244

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng ĐẠI ĐỘI HÀNH QUÂN TIỂU AN BÌNH DƯƠNG, TIỂU KHU BÍNH DƯƠNG

Name of American Supervisor
Tên người giám-thị Mỹ: LIEUT-COL TRẦN THỊ HUỖNG-NGUYỄN AND KBC 6104
Chức-vụ: COL. NGUYỄN VĂN CỬA

6. Reason for Separation:
Lý do nghỉ việc

COMMUNIST LIBERATION 30.04.1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ

KHÔNG NHỚ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đường sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

Dates:

From

Ngày, tháng, năm

To:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN DUY AN

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Từ: 29.06.1975

To:

Đến: 31.03.1976: 09 THÁNG 02 NGÀY

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

NO

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

I. Any Additional Remarks/Chú thích phụ-thuộc

Vào năm 1976, không có giấy RA TRẠI, chỉ có GIẤY QUYẾT ĐỊNH
ĐƯỢC THẢ VỀ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO.
Xin được ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ ĐỂ ĐƯỢC ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

OCT. 29 1984

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

ONP-B
6/84

- 1 ĐƠN
- 1 BẢN SAO QUYẾT ĐỊNH THẢ VỀ
- 1 BẢN SAO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO
- CHỨNG THƯ HẸN HẸN VÀ GIẤY PHÂN CÔNG SẢN LƯỢNG
- CHỨNG THƯ CƯ TRÚ
- HỒ TỊCH
- KHAI SĨNH + CÁN CƯỚC + ANH

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

YOUR NAME THANH THI NGUYEN YOUR ALIEN STATUS IS: A22-078-279
DATE OF BIRTH 07-04-51 U.S. CITIZEN ☒ Number: #11661828
PLACE OF BIRTH HA NOI VIET-NAM PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
DATE OF ENTRY INTO USA mo. 07, day 18, year 75
FROM WHICH COUNTRY? VIETNAM
TELEPHONE NO. (H) _____ (W) _____

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN DUY AN
ADDRESS IN VIETNAM 628 AP TAM HA, TAM BINH, THU DUC, HO CHI MINH CITY
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____
DATE AND PLACE OF FILING _____
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO N/A NUMBER? _____
I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☒ SISTER ☐
OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or Single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN THI KIM LOAN	mo/day/yr 12/13/54	NHATRANG	F	M	Principal Applicant	628 AP TAM HA, TAMBINH, THUDUC HOCHIMINH CITY
2. _____	/ /				WIFE	
3. NGUYEN DUY KHANG	10/31/77	THUDUC	M	S	SON	
4. NGUYEN DUY CHINH	07/26/79	THUDUC	M	S	SON	
5. NGUYEN DUY MY HANH	10/19/82	THUDUC	F	S	DAUGHTER	
6. _____	/ /					
7. _____	/ /					
8. _____	/ /					
9. _____	/ /					
10. _____	/ /					
11. _____	/ /					
12. _____	/ /					
13. _____	/ /					
14. _____	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
JULIA-MAI-RAYMOND	M/F	6-7-1977	AMERICAN	Yes/No	LIVING	
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
HOANG-THI-THOM	M/F	3-12-1916	VIETNAM	Yes/No	LIVING	628 AP TAMHA TAMBINH, THUDUC HOCHIMINH CITY
	M/F			Yes/No		
E. Your brothers/sisters						
NGUYEN DUY HOANH	M/F	07-20-47	VIETNAM	Yes/No	LIVING	
NGUYEN-THI-AM	M/F	11-24-49	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYEN THI THANH	M/F	07-04-51	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYEN DUY NHUNG	M/F	07-18-61	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) N/A

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN DUY AN
 MINISTRY OR MILITARY UNIT ARMY TITLE OR RANK FIRST LIEUTENANT
 PLACE BINH DUONG (K.B.C. 6104) FROM APR 15, 1968 TO APR 30, 1975
 JOB DESCRIPTION Army Finance & Accounting
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:
N/A

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☒ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS DON'T REMEMBER

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN DUY AN DURATION from JUN 28, 1975 to MAR 31, 1976
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Thanh - Thi - Nguyen
 SIGNATURE OF APPLICANT

Subscribed and sworn to me

this 26th day of DECEMBER, 1984

[Signature]
 SIGNATURE OF NOTARY

My commission expires: FEB 27, 1988

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

REPUBLIC OF SOUTH VIETNAM
Independence-Democracy-Peace-NeutralityV0602 1/9
Tr 2 10/85
and 9/21/85Military Disciplinary Committee
City of Sai Gon - Gia Dinh

Number: 578 / CN

CERTIFICATE OF COMPLETION
THOUGHT REFORM COURSE

Real name : NGUYEN DUY AN
Name commonly called : //
Date of birth : August 9, 1944
Address of origin : Giang Vo Village (Ha Noi)
Current address : No: 628, To 63, Ap Tam Ha, Xa Tam Binh
Thu Duc

ID card No : 0
Declared title : Teacher of Senior Grade
Confidential title: //
Rank : First Lieutenant
Branch : A teacher attached to Regular forces
Unit : Administrative and Supply Company
HAS ATTENDED THOUGHT REFORM COURSE. period of 40 days at Truong Cai
tao K4 Long Khanh.

PHYSICAL IDENTIFICATION: Height: 1,50 m Weight: 40 kg
Special Mark: Freckle spot above right eyebrow.

FINGERPRINT

Left thumb
Right thumb

Saigon, March 31, 1976
for the Military Disciplinary Committee
Bureau of Security Police
Name (illegible)

- NOTES:
- This certificate must be presented to the ward authorities.
 - Seriously carry out all regulations and rules set up by the Revolutionary Government
 - Always follow instructions by the local government and People Committee and self-train to speedily become good citizen.
 - If this certificate is lost, report immediately to the local authority and Bureau or Security Police.

This is to certify that the foregoing translation was made under my personal supervision by a qualified translator conversant in both the Vietnamese and the English languages, and this is a true and accurate translation of the Vietnamese document.

Signed: *deedunkle* Title: Administrator

Subscribed and sworn before me this 29th day of December 1984,

Donald Quinn
NOTARY PUBLIC
Expires 6-2-87

VIETNAMESE TRANSLATION SERVICE
1139 WEST LAWRENCE AVE.
CHICAGO, ILLINOIS 60640
(312) 561-5627

Ủy Ban Quân Quản
hành Phố Sài Gòn - Gia Định

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 570 /CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật: Hoàng duy M.

Tên thường gọi: 09.04.1944

Ngày sinh: 09.08.1944

Quê quán: Xã Quảng Mỹ (Hố Nai)

Chỗ ở hiện tại: 6.18.6.2 ấp Tam Hòa

Xã Tam Hòa, Huyện Thủ Đức

Số căn cước: Đ Cấp bậc: Trung úy

Chức vụ công khai: Giáo viên cấp Binh chủng: Đ.P. 6 / Bộ phận

Chức vụ bí mật: Đơn vị Đã hành chính Tập

ĐÃ HỌC TẬP Sc NGÀY TẠI Trại Cải tạo K 4 Long Khánh

 Nghĩa cử trái	NHAN Cao 1m 6. Nặng ... Danh ...
 Nghĩa cử phải	Ngày ... tháng ... năm ... TM. ỦY BAN QUẢN LÝ Ban An Ninh CAO Đ...
CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận ... Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng. Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. — Mặt phải báo cáo ...	